TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN MÔ** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 15 tháng 11 năm 2019.
V/v tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Toan
2. Ông Lưu Xuân Hạ

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Đại - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô tham gia phiên toà:

Bà Đào Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019 tại phòng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2019/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2019, về tranh chấp " Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXX-ST ngày 10 tháng 10 năm 2019; quyết định hoãn phiên tòa số 10 /2019/QĐST-HNGĐ ngày 31/10/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lương Thị H (có mặt)

Địa chỉ: Xóm Bồ Vi, thị trấn Yên Thịnh, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn G (có mặt)

Địa chỉ : Xóm Vân Mộng, xã Yên Phong, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 8 năm 2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lương Thị H trình bày: Tháng 9 năm 2012 chị và anh G được Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình giải quyết cho vợ chồng chị ly hôn. Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn, Tòa án giao cho anh G là người trực tiếp nuôi cháu Phạm Thị Huyền D, sinh ngày 14/8/2008, về cấp dưỡng nuôi con chung, hàng tháng chị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 600.000đồng, thời hạn cấp dưỡng từ tháng 10/2012 cho đến khi cháu D thành niên. Khi chi làm

đơn xin ly hôn, do anh G ra điều kiện nếu không cho anh nuôi con thì anh không nhất trí ly hôn, vì mâu thuẫn vợ chồng không thể ở được với nhau, mặc dù lúc đó cháu D còn nhỏ nhưng để được ly hôn, chị đành chấp nhận để anh G nuôi con, chị luôn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định. Thời gian gần đây anh G có hành vi ngăn cản việc thăm nom con chung, chia rẽ tình cảm mẹ con, hơn nữa hiện nay về điều kiện kinh tế, cũng như công việc của chị ổn định hơn rất nhiều so với anh G, cháu D lại là con gái bắt đầu bước vào tuổi dậy thì, rất cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ, sự dạy giỗ chỉ bảo của người mẹ, do đó chị làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh G phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh G trình bày: Khi ly hôn Tòa án đã giao cháu Phạm Thị Huyền D, sinh ngày 14/8/2008 cho anh là người trực tiếp chăm sóc và giáo dục cháu D. Anh nuôi cháu từ nhỏ đến nay, hiện nay cháu đã lớn, cháu tự chăm sóc cho bản thân mình được. Việc chị H cho rằng anh ngăn cản việc thăm nuôi con chung là không đúng, thời gian vừa qua bố anh mất, nhà không có ai nên khi chị H bảo cho cháu ở lại nhà ngoại hoặc đón đi chơi anh không nhất trí với đề nghị của chị H, do đó chị H cho rằng anh ngăn cản việc thăm nom con chung. Hiện nay anh có công việc ổn định lương hàng tháng 8.000.000đồng/ tháng, về kinh tế anh đủ điều kiện để nuôi con. Đối với việc cháu D khai tại Tòa nguyện vọng của cháu muốn ở với mẹ là cháu suy nghĩ chưa chín chắn, nên cháu với khai như vậy, hơn nữa cháu hiện nay đang học ở Yên Phong để cháu ổn định trong việc học tập. Do đó anh không chấp nhận đề nghị của chị H thay đổi nuôi con. Về việc góp phí tổn nuôi con anh vẫn đề nghị chị H cấp dưỡng nuôi con theo quyết định của Tòa án trước đây đã quyết định. Nay chị H yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con, anh không chấp nhận.

Tại biên bản lấy lời khai cháu Phạm Thị Huyền D, sinh ngày 14/8/2008 cháu D trình bày hiện nay cháu đang ở với bố cháu và bà nội cháu tại thôn Vân Mộng, xã Yên Phong, huyện Yên Mô. Khi Tòa án hỏi nguyên vọng của cháu D về việc mẹ cháu có đơn đề nghị xin thay đổi người trực tiếp nuôi cháu. Cháu D trả lời cháu có nguyện vọng muốn ở với mẹ, vì mẹ có thời gian hơn bố về học hành cũng như chỉ bảo đối với con gái. Khi lấy lời khai cháu D có sự chứng kiến của cả anh G và chị H, nhưng anh G từ chối ký xác nhận vào biên bản lấy lời khai cháu D

Tại biên bản lấy lời khai bà Cao Thị S, sinh năm 1960. Bà S trình bày mối quan hệ bà là mẹ đẻ anh G và là bà nội của cháu D. Khi tòa án giải quyết cho vợ chồng anh G, chị H ly hôn Tòa án giao cho anh G nuôi con, chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng. Cháu D ở với ông bà nội và anh G, cháu D chủ yếu do ông bà đưa đón đi học, ông nội cháu mới mất, hơn nữa bây giờ cháu đã lớn cháu tự đi về được nên việc cháu ở với ai do anh G và chị H quyết định bà cũng đề nghị Tòa án tham khảo ý kiến của cháu D xem nguyện vọng cháu muốn ở với ai.

Tòa án xác minh tại chính quyền địa phương về việc anh G có cản trở việc thăm nom con chung sau khi ly hôn, cũng như xác minh mức thu nhập bình quân của người lao động tự do tại địa phương. Chính quyền địa phương cho biết chính quyền chưa phải giải quyết, cũng như tiếp nhận báo cáo của chị H về việc anh G ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc của chị H đối với cháu D. Về thu nhập bình quân lao động tại địa phương có mức thu nhập là 3.400.000đồng/ tháng. Đối với bà Cao

Thị S là mẹ đẻ của anh G, bà S là lao động tự do, bà S có đi làm ô sin giúp việc gia đình cho người khác một năm vài tháng, bố anh G mới mất vào tháng 6 năm 2019. Quan điểm của chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/10/2019 Tòa án đưa vụ án ra xét xử, do anh Phạm Văn G không có mặt, không có lý do về việc vắng mặt, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Theo quy định của pháp luật phiên tòa được hoãn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình phát biểu ý kiến: Về những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con của chị Lương Thị H có căn cứ chấp nhận: Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 82, điều 83 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Lương Thị H về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Giao cho chị Lương Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Phạm Thị Huyền D, sinh ngày 14/8/2008 cho đến khi cháu Phạm Thị Huyền D thành niên Về án phí dân sự Chị Lương Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ tại phiên hòa giải và công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Yên Mô nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được quy định tại khoản 3 Điều 28 của Bộ Luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân cấp huyện có thẩm quyền giải quyết được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Chị Lương Thị H có quyền làm đơn đề nghị xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Tòa án nhân dân huyện Yên Mô thụ lý vụ án khi bị đơn đang cư trú tại: Xóm Vân Mộng, xã Yên Phong, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. căn cứ vào khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Chị H cho rằng sau khi có quyết định ly hôn, anh G là người trực tiếp nuôi con chung, nhưng anh G không thực hiện như thỏa thuận trước Tòa. Thời gian gần đây anh G luôn tìm cách để chia rẽ tình cảm hai mẹ con, anh G cấm đoán không tạo điều kiện để cho hai mẹ con gặp nhau, có hôm chị xin cho cháu về nhà chị ngủ, khi cháu đang ngủ lúc đó 23 giờ đêm, anh G còn gọi cháu dậy bắt về nhà. Hiện nay anh G đi suốt ngày, mẹ anh G thi thoảng lại đi giúp việc nhà để kiếm sống, có giai đoạn đi mấy tháng, cháu ở một mình tự chăm sóc cho bản thân, do đó chị không yên tâm đối với điều kiện sống của cháu như vậy, vì vậy chị xin được thay đổi việc nuôi con. Hơn nữa cháu là con gái, cháu bước vào tuổi dậy thì rất cần sự chăm sóc, chỉ bảo của người mẹ đối với con, điều kiện về kinh tế cũng như thời gian của chị cũng tốt

hơn so với anh G. Để tạo điều kiện tốt nhất cho cháu nên chị đề nghị xin được nuôi cháu.

Việc đề nghị của nguyên đơn về việc thay đổi nuôi con, xét thấy anh G chị H được tòa án công nhận thuận tình ly hôn năm 2012, tòa án giao cho anh G nuôi cháu D lúc đó cháu D còn nhỏ. Chị H cho rằng lúc đó để ly hôn được với anh G, do anh G ra điều kiện phải cho anh G nuôi con anh ấy với đồng ý ly hôn, vì mâu thuẫn vợ chồng quá trầm trọng, muốn giải phóng mình nên chị mới đồng ý để anh G nuôi con. Sau khi ly hôn hai người vẫn chưa có ai xây dựng gia đình, chị đi xuất khẩu lao động bên Đài Loan mới về nước được 2 năm, hiện nay chị H đang làm cho Công ty TNHH một thành viên MASTERVINA tại thị trấn Yên Thịnh, huyện Yên Mô, có mức lương hàng tháng là 9.714.000đồng. Việc chị H đề nghị được thay đổi nuôi con là có cơ sở bởi anh G hiện nay đi làm thường xuyên, cháu D ở nhà một mình, bà nội của cháu là lao động tự do đi làm ô sin cũng không có ở nhà. Với một cháu nhỏ mới 12 tuổi, cháu rất sự chăm sóc dạy bảo của bố mẹ để cháu hoàn thiện về nhân cách. Hơn nữa cháu lại là gái càng cần sự quan tâm chỉ bảo và sự ân cần của người mẹ. Quan trọng hơn cả là nguyện vọng của cháu D, có nguyện vọng được ở với chị H. Từ những cơ sở nêu trên nghĩ lời đề nghị của chị H có căn cứ để chấp nhận yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Anh G đề nghị theo quyết định của Tòa án vào năm 2012 đã giao cho anh nuôi cháu D và thực tế anh đã nuôi cháu từ khi có quyết định cho đến nay, hiện nay cháu đã lớn cháu tự chăm sóc cho mình được, việc thay đổi nuôi con là không cần thiết, việc chị H anh ngăn cản việc thăm nom con chung là không đúng, có lần do hôm đó bố anh mới mất, nhà neo người, chị H đón cháu D lên nhà chị H, anh không đồng ý vì vậy anh mới bảo cháu về, hiện nay thu nhập bình quân của anh 8.000.000đồng/tháng anh đủ điều kiện để nuôi cháu. Đối với nguyện vọng của cháu muốn ở với mẹ là do cháu bồng bột chưa suy nghĩ được nên anh không chấp nhận yêu cầu xin thay đổi của chị H. Việc anh G đưa ra các lý do về việc không chấp nhận đối với yêu cầu xin thay đổi nuôi con sau khi ly hôn.

Tòa án nhận thấy điều quan trọng nhất trong vụ án, hai bên anh G chị H đều hết mực thương yêu con, hai bên muốn cháu D được chăm sóc tốt nhất để phát triển cả trí và lực, với tuổi của cháu rất cần sự chăm sóc tận tình, chỉ bảo hàng ngày từ việc ăn, học và cần điều kiện tốt nhất để phát triển toàn diện, hơn nữa cháu là nữ bắt đầu bước sang tuổi dậy thì, tuổi cần sự quan tâm đặc biệt của người mẹ và chính nguyện vọng của cháu D tại phiên tòa lúc đầu trình bày được ở với bố sau lại trình bày ở với mẹ (Lý do của cháu thay đổi khi ở với bố, khi ở với mẹ là do bị bố cháu ép phải trình bày như vậy). Nguyện vọng của cháu là ở với mẹ, để mẹ là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Nên chấp nhận lời đề nghị của chị H về việc xin thay đổi người trực tiếp nuôi con. Giao cho chị H là người trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu D.

[4] Đối với việc cấp dưỡng nuôi con: Chị H đề nghị, do điều kiện kinh tế và thu nhập của chị hiện nay, chị có đủ điều kiện để nuôi dưỡng giáo dục cháu nên chị không yêu cầu anh G phải cấp dưỡng nuôi con. Việc đề nghị của chị H có căn cứ, nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị H phải nộp án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 82, điều 83 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26, Tiểu mục 1.1 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12 - 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử : Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Lương Thị H về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. (Đối với cháu Phạm Thị Huyền D, sinh ngày 14/8/2008)

Giao cho chị Lương Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Phạm Thị Huyền D, sinh ngày 14/8/2008 cho đến khi cháu Phạm Thị Huyền D thành niên.

Anh Phạm Văn G không phải cấp dưỡng nuôi con; Anh G có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản theo quy định tại Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình.

2. Về án phí: Chị Lương Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai số: AA/2016/0002161 ngày 21.8.2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mô tỉnh Ninh Bình. Chị H đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Mô;
- Chi cục THADS huyện Yên Mô;
- UBND xã Yên Phong, huyện Yên Mô;
- Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Phan Ngọc Hà

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐỆP
TỈNH NINH BÌNH

Số: 01/2017/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tam Điệp, ngày 02 tháng 6 năm2017

QUYẾT ĐỊNH
TẠM NGỪNG PHIÊN TÒA
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Lê Thanh Sơn

2.Ông Nguyễn Đình Công

Đã tiến hành mở phiên tòa sơ thẩm xét xử vụ án dân sự thụ lý số 06/2017/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 01 năm 2017 về việc: Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con khi ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2017/QĐXXST-ST ngày 20 tháng 01 năm 2017.

Xét thấy: Cần phải xác minh, thu thập bổ sung tài liệu, chứng cứ mà nếu không thực hiện thì không thể giải quyết được vụ án và không thể thực hiện được tại phiên tòa.

Căn cứ vào Điều 235 và Điều 259 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tạm ngừng phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 06/2007/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 01 năm 2017.

2. Thời gian, địa điểm tiếp tục phiên tòa xét xử vụ án được ấn định như sau:

Phiên tòa dân sự sơ thẩm sẽ được tiếp tục vào hồi 7 giờ 30 phút, ngày 30 tháng 6 năm 2017, tại hội trường 2 Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cung cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa